

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Công Uẩn.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Doãn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đối với bị cáo:

Phạm Quốc K, sinh năm 1987 tại Bến Tre; Nơi cư trú: 957, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Kim K1; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc H và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; tiền sự: không; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại:

1/ Công ty TNHH MTV T7; địa chỉ trụ sở chính: Số A, tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T, chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc.

2/ Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1982; cư trú: B10.07, chung cư D, khu dân cư P, phường G, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Đỗ Trung T1, sinh năm: 1981; địa chỉ: 4 đường P, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Ánh T2, sinh năm: 1984; cư trú: 51/1, Quốc lộ A, tổ B, khu phố B, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1973; cư trú: 356/HB, ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông Đỗ Huy T4, sinh năm 1976; Địa chỉ: 8, tổ A, khu phố C, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Ông Nguyễn Huỳnh Quốc V, sinh năm 1992; Địa chỉ: B, đường L, phường E, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

4/ Ông Vũ Quang T5, sinh năm 1998; Địa chỉ: 2, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc K có giấy phép lái xe ô tô hạng D (có hiệu lực đến ngày 19-11-2024).

Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 31-05-2024, Phạm Quốc K điều khiển xe ô tô tải biển số 71C - 081.11 lưu thông trên Quốc lộ A hướng “ngã tư Vũng Tàu” đi “hầm chui Tam Hiệp”. Khi đến đoạn Km 1867+ 800 thuộc khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, phần đường hướng Khương lưu thông được chia làm 03 làn đường, làn đường thứ nhất giáp dải phân cách rộng 04m20, làn đường thứ hai rộng 03m80, làn đường thứ ba rộng 03m10, Khương lưu thông trên làn đường thứ hai. Do Khương ngủ gật, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với các xe ô tô lưu thông phía trước cùng chiều nên đã đề cản trước, ốp đầu, mặt ca lăng, gương chiếu hậu, kính chắn gió phía trước bên phải xe ô tô tải biển số 71C - 081.11 đụng vào cản sau, cửa sau bên trái thùng xe ô tô tải biển số 54Y - 1277 do anh Đỗ Huy T4 (sinh năm 1976, ngụ tại 8, tổ A, khu phố C, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường thứ hai. Sau va chạm, xe ô tô tải biển số 54Y – 1277 bị đẩy văng ra lật nghiêng xe ngoài lề đường bên phải theo hướng lưu thông. Sau đó, xe ô tô tải biển số 71C - 081.11 do K điều khiển tiếp tục tiến về phía trước, cản trước, ốp đầu, mặt ca lăng phía trước bên phải của xe ô tô tải biển số 71C - 081.11 đụng vào cản sau, kính chắn gió sau, đèn sau, ốp thân sau xe ô tô biển số 67A - 072.29 do anh Nguyễn Huỳnh Quốc V (sinh năm 1992, ngụ tại B, phường E, quận A, thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều trên cùng làn đường gây tai nạn liên hoàn: Xe ô tô biển số 67A - 072.29 bị đẩy về phía trước đụng vào phía sau xe ô tô tải biển số 60C - 507.84 do anh Vũ Quang T5 (sinh năm 1998, ngụ tại 2, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều trên cùng làn đường. Sau va chạm, xe ô tô tải biển số 71C - 081.11 lao sang và dừng lại trên làn đường thứ nhất (giáp dải phân cách). Hậu quả, xe ô tô tải biển số 54Y – 1277, xe ô tô biển số 67A - 072.29, xe ô tô tải biển số 60C - 507.84 bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, Phạm Quốc K khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định được các dấu vết vụ tai nạn như sau (tất cả các dấu vết được đo vào mép lề đường bên phải (viết tắt là lề phải) theo hướng từ “ngã tư Vũng Tàu” đi “hầm chui Tam Hiệp”, lấy cột điện số 476 – 472 TN 19 nằm trên lề phải làm điểm mốc):

- Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có dải phân cách bằng bê tông phân chia thành hai phần đường lưu thông hướng ngược nhau. Phần đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là phần đường tổ chức lưu thông theo hướng từ “ngã tư Vũng Tàu” đi “hầm chui Tam Hiệp”, được chia làm 03 làn đường: làn đường thứ nhất giáp dải phân cách rộng 04m20, làn đường thứ hai rộng 03m80, làn đường thứ ba rộng 03m10. Hai bên đường là bãi cỏ, không có nhà dân.

- Xe ô tô tải biển số 71C-081.11 dừng trên làn đường thứ nhất, đầu xe hướng đi “hầm chui Tam Hiệp”, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh trước bên phải cách lề phải 08m80 và cách điểm mốc là 16m60, trục bánh sau bên phải cách lề phải 08m70.

- Xe ô tô tải biển số 54Y-1277 nằm lật nghiêng bên phải (theo hướng đầu xe) nằm bên ngoài lề phải, đầu xe hướng đi “ngã tư Vũng Tàu”, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh trước bên phải cách lề phải 08m00, trục bánh sau bên phải cách lề phải 08m00, cách điểm mốc là 02m00 và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 71C-081.11 là 18m00.

- Xe ô tô biển số 67A-072.29 dừng trên làn đường thứ hai, đầu xe hướng đi “hầm chui Tam Hiệp”, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh trước bên phải cách lề phải 04m30, trục bánh sau bên phải cách lề phải 05m10, cách điểm mốc là 13m00 và cách trục bánh sau bên phải ô tô tải biển số 54Y-1277 là 14m50.

- Xe ô tô tải biển số 60C-507.84 dừng trên làn đường thứ hai, đầu xe hướng đi “hầm chui Tam Hiệp”, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh trước bên phải cách lề phải 05m70, trục bánh sau bên phải cách lề phải 04m50 và cách điểm mốc là 14m40. Phía sau xe ô tô tải biển số 60C-507.84 kẹt vào đầu xe ô tô biển số 67A-072.29.

Tại Kết luận giám định số 4171/KL-KTHS ngày 21-8-2024 của Giám định viên Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh:

1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm:

- Dấu vết gãy vỡ, cong biến dạng, trượt xước các chi tiết bên phải phía trước xe ô tô biển số 71C-081.11 (gồm: cản trước, ốp đầu, mặt ca lăng, gương chiếu hậu, kính chắn gió), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, trượt xước bám chất màu trắng các chi tiết bên trái phía sau xe ô tô biển số 54Y-1277 (gồm: cản sau, cửa sau bên trái thùng xe), có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết gãy vỡ, cong biến dạng, trượt xước các chi tiết bên phải phía trước xe ô tô biển số 71C-081.11 (gồm: cản trước, ốp đầu, mặt ca lăng), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước các chi tiết phía sau xe ô tô biển số 67A-072.29 (gồm: cản sau, kính chắn gió sau, đèn sau, ốp thân sau), có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước các chi tiết phía trước xe ô tô biển số 67A-072.29 (gồm: cản trước, mặt ca lăng, nắp ca pô, ốp đầu), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước bám chất màu trắng các chi tiết phía sau xe ô tô biển số 60C-507.84 (gồm: cản sau, biển số, đèn chiếu sáng, thành thùng xe), có chiều từ sau về trước.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa các xe:

- Bên phải phía trước xe ô tô biển số 71C-081.11 và bên trái phía sau xe ô tô biển số 54Y-1277 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe này.

- Bên phải phía trước xe ô tô biển số 71C-081.11 và phía sau xe ô tô biển số 67A-072.29 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe này.

- Phía trước xe ô tô biển số 67A-072.29 và phía sau xe ô tô biển số 60C-507.84 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe này.

3. Khi va chạm, các xe ô tô nêu trên chuyển động cùng chiều trên phần đường bên phải Quốc lộ A, theo hướng từ ngã tư Vũng Tàu đến hầm chui T8.

* Kết luận định giá tài sản số 301/KL-HĐĐGTS ngày 12-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe ô tô tải biển số 60C-507.84 bị hư hỏng một số bộ phận trên xe trị giá 4.167.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 302/KL-HĐĐGTS ngày 12-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe ô tô biển số 67A-072.29 bị hư hỏng một số bộ phận trên xe trị giá 166.484.250đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn hai trăm năm mươi đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐGTS ngày 13-9-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe ô tô tải biển số 54Y-1277 bị hư hỏng một số bộ phận trên xe trị giá 42.130.250đ (Bốn mươi hai triệu một trăm ba mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả: Xe ô tô biển số 71C-081.11, xe ô tô biển số 67A-072.29, xe ô tô biển số 54Y-1277, xe ô tô biển số 60C-507.84 cho chủ sở hữu; giấy phép lái xe ô tô hạng D cho Phạm Quốc K, giấy phép lái xe ô tô hạng C cho anh Đỗ Huy T4, giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cho anh Nguyễn Huỳnh Quốc V, giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cho anh Vũ Quang T5.

- Về trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn, Phạm Quốc K đã cùng anh Nguyễn Phước Q (người đại diện cho chủ sở hữu xe ô tô biển số 71C-081.11) bồi thường cho ông Nguyễn Thanh M (chủ sở hữu xe ô tô biển số 67A-072.29) số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng), đã bồi thường dân sự theo hình thức sửa chữa toàn bộ hư hỏng của xe ô tô biển số 54Y-1277. Ông Trần Văn T6 (người đại diện cho chủ sở hữu xe ô tô biển số 60C-507.84) không yêu cầu bồi thường dân sự. Ông M, bà Trương Thị Ánh T2 (đại diện chủ sở hữu xe ô tô biển số 54Y-1277), ông T6 đã bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSBH ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Quốc K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như đã nêu trên.

Do đó đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Phạm Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ 15 phút ngày 31-5-2024, tại Km 1867+800 đường Q thuộc khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Quốc K có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-081.11 (do anh Nguyễn Văn T3 là chủ sở hữu). Do Khương ngủ gật, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã để phần đầu phía trước bên phải của xe ô tô tải biển số 71C-081.11 đụng vào phía sau bên trái xe ô tô tải biển số 54Y-1277 do anh Đỗ Huy T4 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước làm xe ô tô tải biển số 54Y-1277 bị đẩy văng lật nghiêng bên ngoài lề đường bên phải (theo hướng lưu thông). Sau đó, xe ô tô do K điều khiển tiếp tục đụng vào phía sau xe ô tô biển số 67A-072.29 do anh Nguyễn Huỳnh Quốc V điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước gây ra tai nạn liên hoàn làm xe ô tô biển số 67A-072.29 lao về phía trước đụng vào phần phía sau xe ô tô tải biển số 60C-507.84 do anh Vũ Quang T5 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả, gây hư hỏng tài sản trị giá: Xe ô tô biển số 54Y-1277 với số tiền 42.130.250đ (Bốn mươi hai triệu một trăm ba mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng), xe ô tô biển số 67A-072.29 với số tiền 166.484.250đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn hai trăm năm mươi đồng), xe ô tô tải biển số 60C-507.84 với số tiền 4.167.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Tổng trị giá thiệt hại là 212.781.500đ (Hai trăm mười hai triệu bảy trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng).

Như vậy, bản Cáo trạng số 111/CT-VKSBH ngày 22/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây nguy hiểm và thiệt hại tài sản cho các phương tiện cùng tham gia giao thông.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục, sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt; gia đình có thân nhân ông ngoại là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, gây thiệt hại về tài sản nhưng bị cáo đã tự nguyện khắc phục sửa chữa, bồi thường cho các bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định của pháp luật nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát đối với bị cáo là đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Do hiện nay bản thân bị cáo chưa xin được việc làm mới, lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo đang phải nuôi con đang độ tuổi ăn học nên không buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị Cáo K và các bị hại đã tự thương lượng bồi thường, sửa chữa xe. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả: Xe ô tô biển số 71C-081.11, xe ô tô biển số 67A-072.29, xe ô tô biển số 54Y-1277, xe ô tô biển số 60C-507.84 cho các chủ sở hữu; giấy phép lái xe ô tô hạng D cho Phạm Quốc K, giấy phép lái xe ô tô hạng C cho anh Đỗ Huy T4, giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cho anh Nguyễn Huỳnh Quốc V, giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cho anh Vũ Quang T5 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo K khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân nơi giám sát, giáo dục đồng ý bằng văn bản.

Bị cáo Phạm Quốc K phải thực hiện những nghĩa vụ trong quá trình cải tạo không giam giữ tại địa phương theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Phạm Quốc K phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 01 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công D1 và ông Trần Văn C1

Tiến hành nghị án hình sự sơ thẩm thụ lý số 607/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Phạm Anh H1, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1) Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị án, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3) Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo (Trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng): Có căn cứ kết tội các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Cụ thể:

- **Về tội danh:** Bị cáo Phạm Anh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- **Về điều luật áp dụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4) Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Anh H1 Thời hạn tù được tính từ ngày 27/8/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5) Biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Buộc bị cáo bồi thường co chị Vũ Thị N số tiền 36.000.000đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6) Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

8) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

10) Về các vấn đề khác:

- Bị cáo Phạm Anh H1, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

